BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN K23 NHẬN HỌC BỔNG TUYỂN SINH 2017

(Học bổng TOÀN PHẦN/BÁN PHẦN cho chương trình Du học tại chỗ lấy bằng của các Đại học Mỹ)

Ban hành kèm theo QĐ số: ...../QĐ/ĐHDT ngày ...../12/2017

STT	MÃ CN	MÃ SỐ SV	HỌ LÓT	TÊN	NG SINH	G. TÍNH	CMND	ĐIỂM	MỨC HB	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	102(TROY)	2321121844	TRẦN THÀNH	DANH	18/04/1999	NAM	206296983	24.85	100%	28,375,000	Đã cấp
2	102(TROY)	2321121823	PHẠM QUANG	DỰ	17/10/1999	NAM	201773386	23.6	50%	14,187,500	Đã cấp
3	102(TROY)	2320125471	NGUYỄN THỊ HÀ	GIANG	13/01/1999	NỮ	206260106	24.2	100%	28,375,000	Đã cấp
4	102(TROY)	2321124731	PHAN VĂN	HIẾU	28/09/1999	NAM	201753948	23.85	70%	19,862,500	Đã cấp
5	102(TROY)	2321120511	LÊ DƯƠNG	HƯNG	23/04/1999	NAM	206306615	24.25	100%	28,375,000	Đã cấp
6	102(TROY)	2321123787	HỒNG GIA	KHÁNH	03/10/1999	NAM	025897119	21.97	50%	14,187,500	Đã cấp
7	102(TROY)	2320120644	ĐOÀN THÚY	LINH	22/06/1999	NỮ	201754021	25.5	100%	28,375,000	Đã cấp
8	102(TROY)	2321121831	NGUYỄN HOÀNG	LONG	13/05/1999	NAM	201777693	24.1	100%	28,375,000	Đã cấp
9	102(TROY)	2320539669	BÙI THỊ XUÂN	MAI	22/06/1999	NỮ	206187915	23.65	50%	14,187,500	Đã cấp
10	102(TROY)	2321124971	NGUYỄN CỬU	MINH	28/01/1999	NAM	201782949	25.2	100%	28,375,000	Đã cấp
11	102(TROY)	23211210245	NGUYỄN BÁ HOÀNG	NAM	22/09/1999	NAM	233298523	23.35	50%	14,187,500	Đã cấp
12	102(TROY)	2321711383	ĐẶNG HỒNG	SƠN	08/07/1999	NAM	206299176	24.45	100%	28,375,000	Đã cấp
13	102(TROY)	2320121606	PHẠM HOÀNG THI	THƯ	11/03/1999	NAM	206283540	23.55	60%	17,025,000	Đã cấp
14	102(TROY)	23211211140	LÊ QUANG	TRIẾT	28/08/1999	NAM	362531709	24.15	100%	28,375,000	Đã cấp
15	102(TROY)	2321117956	LÊ THANH	TRUNG	15/04/1999	NAM	201807340	24.35	100%	28,375,000	Đã cấp
16	102(TROY)	2320120895	NGUYỄN THỊ HỒNG	YẾN	28/08/1999	NỮ	206296419	25	100%	28,375,000	Đã cấp
17	407(TROY)	2320714011	PHAN CÔNG HỒNG	ÂN	01/02/1999	NỮ	201759146	24.3	100%	28,375,000	Đã cấp
18	407(TROY)	2321714012	LÊ NHẬT HOÀNG	ANH	23/12/1999	NAM	201740280	25.4	100%	28,375,000	Đã cấp

STT	MÃ CN	MÃ SỐ SV	HỌ LÓT	TÊN	NG SINH	G. TÍNH	CMND	ĐIỂM	MỨC HB	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
19	407(TROY)	2320716322	TĂNG THỊ VÂN	ANH	17/04/1999	NỮ	245360170	24.75	100%	28,375,000	Đã cấp
20	407(TROY)	2320714023	ĐỖ THỊ QUỲNH	GIANG	09/09/1999	NỮ	132430932	24	100%	28,375,000	Đã cấp
21	407(TROY)	2321710510	PHAN CÔNG	HOÀNG	08/05/1999	NAM	049099000003	26	100%	28,375,000	Đã cấp
22	407(TROY)	2321714013	LÊ BẢO	HUÂN	12/04/1999	NAM	206283504	23.8	70%	19,862,500	Đã cấp
23	407(TROY)	2320716325	VÕ TRẦN KIM	LIÊN	06/05/1999	NỮ	233254882	24.75	100%	28,375,000	Đã cấp
24	407(TROY)	2320714014	LÊ THỊ	LY	09/08/1999	NỮ	197400768	24.25	100%	28,375,000	Đã cấp
25	407(TROY)	2320714015	LÊ THỊ THU	NGÂN	02/03/1999	NỮ	206283599	28	100%	28,375,000	Đã cấp
26	407(TROY)	2320714016	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	26/05/1999	NỮ	245333578	22.8	50%	14,187,500	Đã cấp
27	407(TROY)	2320714017	NGUYỄN TRẦN YẾN	NHI	06/04/1999	NỮ	201775738	25.75	100%	28,375,000	Đã cấp
28	407(TROY)	2320710915	LƯU KHÁNH THẢO	NHI	03/12/1999	NỮ	201780263	23.7	60%	17,025,000	Đã cấp
29	407(TROY)	2320711761	LÊ NHÃ Ý	QUYÊN	27/07/1999	NỮ	233291548	24.25	100%	28,375,000	Đã cấp
30	407(TROY)	2321714018	NGUYỄN TRẦN ANH	TÀI	29/11/1999	NAM	231302686	23.25	60%	17,025,000	Đã cấp
31	407(TROY)	2320714019	NGUYỄN THỊ MINH	TÂM	15/05/1999	NỮ	206292298	25	100%	28,375,000	Đã cấp
32	407(TROY)	2320714020	VÕ NGUYÊN Ý	THƠ	11/02/1999	NỮ	201773202	22.1	50%	14,187,500	Đã cấp
33	407(TROY)	2321714021	ĐỖ HỮU	THƯƠNG	29/05/1999	NAM	206283239	23.8	70%	19,862,500	Đã cấp
34	407(TROY)	2320714022	NGUYỄN LÊ NGỌC	TRÂM	14/02/1999	NỮ	201739337	24.35	100%	28,375,000	Đã cấp
35	407(TROY)	2321714024	PHẠM MINH	TUẤN	08/06/1999	NAM	206263604	27.5	100%	28,375,000	Đã cấp
36	407(TROY)	23207111220	PHẠM THÙY	VY	21/01/1999	NỮ	036199002627	24	100%	28,375,000	Đã cấp
37	400(KE)	2320214719	HUỲNH THÙY	DUNG	17/11/1999	NỮ	251175401	22.05	50%	14,755,000	Đã cấp
38	400(KE)	2320251388	NGUYỄN THỊ CẨM	HÀ	27/03/1999	NỮ	206313123	25.25	100%	29,510,000	Đã cấp
39	400(KE)	2321211836	PHAN	HẢI	11/06/1999	NAM	201800232	25	100%	29,510,000	Đã cấp
40	400(KE)	23202110949	ĐỖ THỊ NGỌC	KHÁNH	02/09/1999	NỮ	174526734	24.9	100%	29,510,000	Đã cấp
41	400(KE)	23212111395	NGUYỄN HỒNG	KHIÊM	26/01/1999	NAM	212839219	25.4	100%	29,510,000	Đã cấp
42	400(KE)	2320214720	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	07/04/1999	NỮ	212460913	24.9	100%	29,510,000	Đã cấp

STT	MÃ CN	MÃ SỐ SV	HỌ LÓT	TÊN	NG SINH	G. TÍNH	CMND	ĐIỂM	MỨC HB	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
43	400(KE)	2320213936	NGUYỄN THIỆN	NGỌC	08/03/1999	NỮ	206296945	24.5	100%	29,510,000	Đã cấp
44	400(KE)	2320215003	NGUYỄN HOÀNG	NY	23/08/1999	NỮ	206295932	24	100%	29,510,000	Đã cấp
45	400(KE)	2321213937	PHAN VĂN	THỊNH	01/02/1999	NAM	206184935	24.2	100%	29,510,000	Đã cấp
46	400(KE)	23205210293	LÊ THỊ THÙY	TRINH	20/11/1999	NỮ	206151985	24.35	100%	29,510,000	Đã cấp
47	400(KE)	2321215004	TRƯƠNG HOÀNG	TRUNG	01/01/1999	NAM	206244321	24.4	100%	29,510,000	Đã cấp
48	400(KE)	2320213938	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VY	11/09/1999	NỮ	206296300	24	100%	29,510,000	Đã cấp
49	400(KE)	23202112154	NGUYỄN NGÔ HOÀNG	YẾN	12/03/1999	NỮ	201811010	21.9	40%	11,804,000	Đã cấp
50	400(KE)	23612112124	Lin	Kuan-Fu	03/10/1998	NAM	N126213170		65%	147,550,000	Đã cấp SV Nước ngoài
51	400(KE)	23612112127	Zheng	Song-Ming (Jack)	09/08/1997	NAM	L124979075		65%	147,550,000	Đã cấp SV Nước ngoài
52	400(KE)	23202112383	Lê Larsen Wilma	Hương	08/09/1998	NỮ	87875095000		65%	147,550,000	Đã cấp SV Nước ngoài
53	400(KE)	23602112126	Liang	Tinglan	05/06/1992	NỮ	F228073787		65%	73,775,000	Đã cấp SV Nước ngoài

TỔNG **53** sinh viên **1,744,381,500**

Số tiền bằng chữ: Một tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu một trăm lẽ sáu ngàn năm trăm đồng chẵn.

1$=22700

Đà Nẵng, ngày ..... tháng 12 năm 2017

Ghi chú: Đã cấp 1.744.381.500

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN **PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH&SĐH** **PHÒNG KH -TC** **HIỆU TRƯỞNG**